

Bản án số: 139/2025/HC-PT

Ngày: 18 - 02 - 2025

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1116/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2024, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 45/27 Huyện Trăn Công Chúa, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trương Ngô Hồng T, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: 22 Huỳnh Khương An, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T – Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh P và ông Nguyễn Văn L – Viên chức Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu (ông Phong và ông Luyện đều có mặt).

3. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

Toàn bộ diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc theo Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất số 158/18B ngày 18/4/1994 thuộc thửa 266, tờ bản đồ số 6 có diện tích 264m² là đất thổ cư do UBND Phường 8 cấp cho bà Bùi Thị C (mẹ ông Nguyễn Ngọc T), địa chỉ 48/46 Lê Hồng Phong, Phường 8, thành phố Vũng Tàu và được bà Bùi Thị C đóng thuế tất cả diện tích đất trên theo bảng giá đất thổ cư từ năm 1993 cho đến nay. Sau đó bà Cúc được tách thành hai sổ có diện tích 140,7m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CC914350 cấp ngày 26/8/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu và diện tích 127,7m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CC914349 cấp ngày 26/8/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu (Tổng 140,7 + 127,7 = 268,4m²).

Ngày 05/10/2016, ông Nguyễn Ngọc T được chỉnh lý tại trang 4 của Giấy chứng nhận QSDĐ số CC914350 do nhận tặng cho từ bà Bùi Thị C với toàn bộ diện tích 127,7m² (trong đó có 70m² đất ở và 57,7m² đất trồng cây hàng năm).

Ngày 14/12/2022, Ông T nhận được Quyết định số 13634/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về việc: Thu hồi 15,1m² đất tại phường 8 do Ông T đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8.

Cùng ngày, Ông T nhận được Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về việc: “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Ngọc T, địa chỉ 45/27 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8, TP.Vũng Tàu có chứa nội dung: Mục A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất : 144.861.200 đồng đối với Đất nông nghiệp (Vị trí 1, đường loại 3, đường Chu Mạnh Trinh) (theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh) Đơn giá 9.922.000 đồng/m².

Cùng ngày 14/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) quy định về Đơn giá đất ở Vị trí 1, đường loại 3, đường Chu Mạnh Trinh có Đơn giá 26.878.000đồng/m².

Ông T không đồng ý nhận bồi thường đất nông nghiệp với giá 9.922.000đồng/m² vì giá này quá thấp. Đơn giá chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư đường Chu Mạnh Trinh hiện nay là 15.100.000 đồng/m². Đất thổ cư được bồi thường giá 48.743.000 đồng/m². Vậy thì đất nông nghiệp phải được bồi thường với giá là 33.643.000 đồng/m² (48.743.000 đồng - 15.100.000 đồng). Sau đó Ông T đã làm đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023, đã bác đơn khiếu nại của Ông T và giữ nguyên Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu.

Về yêu cầu khởi kiện:

Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy bỏ Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Ngọc T, địa chỉ số 50A đường Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), phường 8, thành phố Vũng Tàu.

- Hủy Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc T, địa chỉ số 50A đường Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu (lần đầu).

- Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải bồi thường diện tích đất 15,1m² cho Ông T theo bảng giá đất thổ cư tại thời điểm hiện nay.

Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bồi thường về việc: “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tôi do Nhà nước thu hồi đất để Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), phường 8, TP.Vũng Tàu đúng theo như bảng giá đất thổ cư tại thời điểm ban hành.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Sau khi xem nội dung khởi kiện, rà soát Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu. UBND thành phố Vũng Tàu nhận thấy yêu cầu của Ông T buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải bồi thường

diện tích đất 15,1m² cho ông Nguyễn Ngọc T theo bảng giá đất thổ cư tại thời điểm hiện nay là không có cơ sở, bởi lẽ:

Phần diện tích đất thu hồi 15,1m² cho ông Nguyễn Ngọc T theo Văn bản số 2692/TNMT-BT ngày 17/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm tra hồ sơ pháp lý đối với ông Nguyễn Ngọc T thì phần diện tích đất thu hồi này có 02 phần:

+ 14,6m² thuộc diện tích đã được cấp Giấy CNQSD đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 914350 được UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 26/8/2016 cho bà Bùi Thị C với diện tích là 127,7m² (gồm 70,0m² đất ở đô thị và 57,7m² đất trồng cây hàng năm khác). Năm 2016, bà Cúc tặng cho ông Nguyễn Ngọc T sử dụng toàn bộ diện tích trên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu xác nhận ngày 05/10/2016. Do phần diện tích đất thu hồi (nằm trong chỉ giới quy hoạch giao thông) nên đủ điều kiện bồi thường 14,6m² đất nông nghiệp theo Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

+ 0,5m² không thuộc Giấy chứng nhận số CC 914350, không đủ điều kiện bồi thường theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

Từ cơ sở trên, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 đối với ông Nguyễn Ngọc T là đúng theo quy định.

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố Vũng Tàu đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng: Điều 30, 32, 116, 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66, 69, 79, 100, 103 Luật đất đai năm 2013; Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định 51/2014/QĐ-UBND 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T;

Hủy Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về nội dung: Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi 15,1 m² là đất ở (thuộc thửa đất

số 123 tờ bản đồ THĐ) cho ông Nguyễn Ngọc T theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2024, người bị kiện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, vì cho rằng: Diện tích đất thu hồi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là loại đất nông nghiệp nằm trong quy hoạch đường giao thông, không sử dụng mục đích ở nên không có cơ sở để giải quyết; Căn cứ Điều 11 Luật Đất đai năm 2013 xác định phần đất diện tích thu hồi là đất nông nghiệp nên UBND thành phố Vũng Tàu bồi thường cho Ông T là đúng quy định; Chỉ giới trên Giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là loại đất nông nghiệp nằm trong quy hoạch đường giao thông nên việc bồi thường đất nông nghiệp theo Điều 75 và Điều 77 Luật Đất đai 2013 là có căn cứ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Trương Ngô Hồng T đồng ý với bản án sơ thẩm bởi vì hạn mức đất ở tối thiểu là 230m² nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng, UBND thành phố Vũng Tàu bồi thường đơn giá đất theo quyết định số 25 ngày 14/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu là có căn cứ; Diện tích thu hồi là 15,1m² nằm trong diện tích đất cấp cho bà Cúc, sau này cập nhật cho Ông T có 70m² đất ở và 57,7m² đất trồng cây hàng năm; căn cứ biên bản kiểm đếm năm 2023, diện tích thu hồi là mái tôn che, tường gạch hàng rào, trụ cổng không phải là nhà ở nên có căn cứ để áp là đất nông nghiệp. Quyết định thu hồi của UBND thành phố Vũng Tàu là có căn cứ. Việc UBND thành phố Vũng Tàu căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 để bồi thường bằng tiền là có cơ sở. Công văn số 2692/TNMT-BT ngày 17/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm tra hồ sơ pháp lý đối với ông

Nguyễn Ngọc T xác định phần diện tích đất 14,6m² này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Ông T, đủ điều kiện để được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Bản án sơ thẩm căn cứ vào hạn mức đất ở tối thiểu để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa phù hợp. Kháng cáo là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của Chủ tịch và UBND thành phố Vũng Tàu là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ các đương sự lần thứ 02 trong vụ án và Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người bị kiện:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục trước khi ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện: Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về nội dung: Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu được ban hành đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định:

Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về nội dung: Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu được ban hành là đúng theo qui định tại Luật Đất đai năm 2013.

[2.3]. Về căn cứ ban hành Quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu đã căn cứ vào Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất - là những văn

bản Luật, Nghị định, Thông tư điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực quản lý đất đai đang có hiệu lực thi hành vào thời điểm ban hành Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về nội dung: Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu

[2.4]. Về nội dung của Quyết định:

- Thứ nhất, xét căn cứ xác định diện tích đất không được bồi thường là 0,50 m² vì do không thuộc Giấy chứng nhận QSD đất số CC 914350, không đủ điều kiện bồi thường theo Điều 82 Luật Đất đai 2013 thì thấy:

Tại Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông T thể hiện: Diện tích đất thu hồi 15,1 m²; diện tích đất được bồi thường 14,60 m² và diện tích đất không bồi thường 0,50 m².

Phần diện tích đất thu hồi 15,1m² cho ông Nguyễn Ngọc T theo Công văn số 2692/TNMT-BT ngày 17/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường (BL43-44) về việc thẩm tra hồ sơ pháp lý đối với ông Nguyễn Ngọc T thì phần diện tích đất thu hồi này có 02 phần, thể hiện:

“+ 14,6m² thuộc diện tích đã được cấp Giấy CNQSD đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 914350 được UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 26/8/2016 cho bà Bùi Thị C với diện tích là 127,7m² (gồm 70,0m² đất ở đô thị và 57,7m² đất trồng cây hàng năm khác). Năm 2016, bà Cúc tặng cho ông Nguyễn Ngọc T sử dụng toàn bộ diện tích trên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu xác nhận ngày 05/10/2016. Do phần diện tích đất thu hồi (nằm trong chỉ giới quy hoạch giao thông) nên đủ điều kiện bồi thường 14,6m² đất nông nghiệp theo Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

+ 0,5m² không thuộc Giấy chứng nhận số CC 914350, không đủ điều kiện bồi thường theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.”

Từ cơ sở trên, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 đối với ông Nguyễn Ngọc T là đúng theo quy định.

- Thứ hai, xét căn cứ về xác định loại đất được bồi thường khi thu hồi 15,10 m² đất của Ông T:

Căn cứ vào giấy chứng nhận QSD đất số CC 914350 thì không xác định rõ diện tích 70 m² đất ở nằm vị trí nào trên sơ đồ thửa đất. Đồng thời phần diện tích đất thu hồi 15,1 m² đã được gia đình Ông T sử dụng vào mục đích phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày, cụ thể: xây dựng trụ cổng, làm tường rào và lợp

mái che tôn, nền xi măng, trên đất có trồng cây xoài không phải là nhà ở nên có căn cứ để áp là đất nông nghiệp. Do đó, Ông T yêu cầu UBND thành phố Vũng Tàu phải xác định diện tích đất thu hồi 15,1 m² là đất ở để bồi thường là không có căn cứ.

Mặt khác, phần diện tích đất thu hồi 15,1 m² nằm trong thửa đất số 340, tờ bản đồ số 35, diện tích 127,7 m² (trong đó có 70 m² đất ở và 57,7 m² đất trồng cây hàng năm) đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là đất nông nghiệp để áp giá bồi thường và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện (vì trong đó có 70 m² đất ở).

Do đó, Ông T yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu phải bồi thường diện tích đất thu hồi 15,1 m² là loại đất ở là không có căn cứ. Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu được ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông T. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T để hủy Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 và buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất thu hồi 15,1 m² là đất ở là chưa phù hợp.

[2.5] Xét Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Quyết định số 785 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung giữ nguyên Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu. Như đã phân tích ở mục [2.4.1] của Bản án thì quyết định số 13674/QĐ-UBND là có căn cứ pháp luật, do đó Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu là có căn cứ ban hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T để hủy quyết định 785/QĐ-UBND là không có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông T.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch và UBND thành phố Vũng Tàu về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí:

[5.1]. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000212 ngày 25/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Ông Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

[5.2]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch và UBND thành phố Vũng Tàu không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định 13674/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về nội dung: Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi 15,1 m² là đất ở (thuộc thửa đất số 123 tờ bản đồ THĐ) cho ông Nguyễn Ngọc T theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000212 ngày 25/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Ông Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3.2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu không phải chịu.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000664 ngày 28/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000665 ngày 28/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt